

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

NGÔ XUÂN LIỄU (*)

Tóm tắt: Bảo hiểm thất nghiệp là một trong những chính sách quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ người lao động bảo vệ vị trí việc làm, duy trì việc làm và phòng tránh thất nghiệp. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đặt ra yêu cầu cần phải nghiên cứu để có những định hướng và giải pháp phù hợp trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với tình hình mới.

Từ khóa: Bảo hiểm thất nghiệp; lao động - việc làm; trung tâm dịch vụ việc làm.

Abstract: Unemployment insurance is a key policy within the social security system, playing an essential role in helping workers protect their jobs, maintain employment, and prevent unemployment. The implementation of Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024, issued by the Politburo on breakthroughs in the development of science, technology, innovation, and national digital transformation-alongside the major reforms in streamlining the organizational apparatus-necessitates research to develop appropriate orientations and solutions for implementing unemployment insurance policies in line with the new context.

Keywords: Unemployment insurance; labor and employment; employment service centers.

Ngày nhận bài: 27/3/2025

Ngày biên tập: 02/4/2025

Ngày duyệt đăng: 23/4/2025

1. Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Trong thời gian qua, việc giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được triển khai thực hiện theo quy định của Luật Việc làm số 38/2013/QH13; Nghị định số 28/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về BHTN... và các thông tư hướng dẫn thi hành. Theo đó, các chế độ BHTN đối với người lao động bị mất việc làm khi có đủ điều kiện hưởng gồm: trợ cấp thất nghiệp; tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ học nghề; bảo hiểm y tế. Ngoài ra còn có chế độ hỗ trợ người sử dụng lao động kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

Cơ quan tổ chức thực hiện chính sách BHTN là 02 ngành, trong đó ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là ngành Nội vụ)

thực hiện tiếp nhận và giải quyết các chế độ BHTN; ngành Bảo hiểm xã hội thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ BHTN. Việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ban hành các quyết định hưởng chế độ BHTN của người lao động do Trung tâm dịch vụ việc làm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) thực hiện; đối với chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tổ chức thu BHTN, bảo hiểm xã hội bắt buộc; tổ chức chi trả các chế độ BHTN cho người lao động theo quy định.

Để thực hiện chính sách BHTN, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) giao Cục Việc làm có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước một số lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực BHTN. Trong cơ cấu tổ chức của Cục Việc làm có Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm là đơn vị sự nghiệp thuộc Cục, có nhiệm vụ hỗ trợ,

(*) *ThS; Giám đốc Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm*

triển khai các hoạt động về BHTN như: đào tạo nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho nhân sự BHTN; nắm bắt tình hình, hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc; phân tích, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện; nghiên cứu, đề xuất áp dụng các mô hình/quy trình...

Hiện nay, tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Nội vụ chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức 212 điểm tiếp nhận và điểm ủy thác tại các quận, huyện thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động; tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề; thẩm định hồ sơ và dự thảo quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, quyết định hỗ trợ học nghề của người lao động để trình Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, quyết định. Đối với chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động, Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt phương án đào tạo, bồi dưỡng để trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện theo ngành dọc 03 cấp từ Trung ương đến địa phương với các nội dung: Việc thu BHTN được thực hiện cùng với việc thu bảo hiểm xã hội bắt buộc; Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện là cơ quan tổ chức thực hiện chi trả các chế độ BHTN cho người lao động theo quy định (Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện chi hỗ trợ học nghề cho cơ sở đào tạo nghề nghiệp; chi trả kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động, người sử dụng lao động). Việc chi trả trợ cấp thất nghiệp do Bưu điện cấp tỉnh thực hiện hoặc chi trả qua tài khoản ngân hàng cho người lao động căn cứ vào danh sách chi trả trợ cấp thất nghiệp do Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh duyệt chi.

Sau 15 năm thực hiện, chính sách BHTN đã đi vào cuộc sống và có hiệu quả, được dư luận xã hội, doanh nghiệp và người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia, cụ thể: nếu năm 2009, cả nước mới có 5,9 triệu người tham gia BHTN thì đến năm 2024 đã có trên 16 triệu người tham gia, đạt khoảng 34,18% lực lượng lao động trong độ tuổi; trên 10 triệu lượt người được hưởng trợ cấp thất nghiệp; trên 300 nghìn người được hỗ trợ học nghề. Cục Việc làm, Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm cùng với các Sở Nội vụ, Trung tâm dịch vụ việc làm

các tỉnh/thành phố tích cực phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội các tỉnh/thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức tốt công tác tuyên truyền chính sách BHTN, thường xuyên trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đưa ra các giải pháp kịp thời.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách BHTN còn một số hạn chế như: chính sách BHTN chủ yếu là giải quyết trợ cấp thất nghiệp, chưa thực sự trở thành công cụ quản trị thị trường lao động hiệu quả; công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và hỗ trợ học nghề chưa đạt được kết quả như mong muốn. Nguyên nhân là do việc tổ chức thực hiện chính sách BHTN do 02 cơ quan thực hiện, trong đó cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thu - chi và quản lý Quỹ BHTN; cơ quan lao động (Trung tâm dịch vụ việc làm) tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, điều này dẫn tới khó khăn cho người lao động khi phải đi lại nhiều nơi trong quá trình làm thủ tục hưởng BHTN; nhân sự thực hiện BHTN chưa đáp ứng về số lượng, thường xuyên có sự thay đổi, chưa kịp thời đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ nên còn một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn; Quỹ BHTN chưa hỗ trợ đầy đủ các chế độ BHTN và việc triển khai thực hiện tại các Trung tâm dịch vụ việc làm dẫn tới công tác thông tin thị trường lao động, khai thác việc làm còn bỏ trống, tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề đối với người thất nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, việc phát triển các công cụ công nghệ thông tin, quản lý dữ liệu hỗ trợ công tác thực hiện BHTN chưa được thực hiện tốt, chưa có bộ nhận diện chung đối với các Trung tâm dịch vụ việc làm thực hiện BHTN trên cả nước để giúp người thất nghiệp dễ dàng tìm kiếm. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, đến Quỹ BHTN và công tác tổ chức thực hiện như: người lao động thông báo không trung thực hoặc thông báo không đúng thời hạn khi có việc làm dẫn đến việc phải thu hồi số tiền đã chi trả trợ cấp thất nghiệp không đúng quy định, trong khi việc thu hồi số tiền này gặp rất nhiều khó khăn khi người lao động đã đổi chỗ ở, chỗ làm việc, thay đổi số điện thoại...; một số trường hợp người lao động nhận được tiền trợ cấp thất nghiệp chậm hơn quy định do chưa đến kỳ chi trả của cơ quan

bảo hiểm xã hội. Nhiều địa phương yêu cầu Trung tâm dịch vụ việc làm phải tiếp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố trong khi khả năng sử dụng công nghệ thông tin của nhiều người lao động còn hạn chế, chưa tự nộp được hồ sơ điện tử, nhân viên thực hiện BHTN phải làm thay. Một số Trung tâm phải nhập dữ liệu lên cả hai hệ thống dịch vụ công (Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh/thành phố), vì vậy mất nhiều thời gian để thực hiện; hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ BHTN chưa ổn định, chưa kết nối với dữ liệu thu bảo hiểm xã hội nên việc đối chiếu dữ liệu tham gia BHTN để tính mức hưởng, thời gian hưởng phát sinh nhiều công việc...

Công cuộc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ gắn với cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề đối với công tác BHTN, như: các đơn vị thực hiện giải quyết chế độ BHTN hiện nay sáp nhập vào ngành Nội vụ (Trung tâm dịch vụ việc làm sáp nhập với một số đơn vị sự nghiệp khác, trực thuộc Sở Nội vụ); Bảo hiểm xã hội chuyển về trực thuộc Bộ Tài chính và giảm từ 63 cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh xuống còn 35 cơ quan bảo hiểm xã hội khu vực cũng có những tác động nhất định đến việc luân chuyển hồ sơ giữa hai đơn vị thực hiện do khoảng cách địa lý. Đồng thời, số lượng hồ sơ giải quyết tại các đơn vị tăng lên, việc biến động nhân sự thực hiện BHTN sẽ ảnh hưởng lớn đến công tác giải quyết chế độ từ khâu tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt tính hưởng, thẩm định... đến khâu ban hành quyết định do nhiều cán bộ mới được phân công thực hiện chưa được đào tạo đầy đủ, chuyên sâu về chuyên môn.

2. Giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian tới

Một là, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách BHTN tại Luật Việc làm (sửa đổi) theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, khắc phục tình trạng gian lận, trục lợi BHTN, phát huy đầy đủ các chức năng, bảo đảm BHTN thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng đối tượng tham gia, đối tượng thụ hưởng BHTN...

Hai là, đổi mới mô hình hệ thống tổ chức thực hiện BHTN, chủ động phát huy giá trị cốt lõi của chính sách là tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và duy trì việc làm; gắn kết chặt chẽ giữa giải quyết các chế độ cùng với việc chi trả để triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất. Theo đó, cần nghiên cứu điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ, cụ thể là hệ thống cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thu BHTN; ngành Nội vụ thực hiện tiếp nhận, giải quyết hưởng BHTN và chi BHTN để giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động; nghiên cứu nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức bộ máy tiếp nhận, giải quyết BHTN trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để thực hiện chính sách BHTN theo hình thức trực tiếp và trực tuyến, nhanh chóng ổn định nhân sự, chuẩn hóa đội ngũ nhân lực làm công tác dịch vụ việc làm, BHTN thông qua việc đào tạo, đánh giá cấp chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành và thường xuyên đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin để nâng cao năng lực thực hiện, nâng cao chất lượng phục vụ người lao động.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực BHTN, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chính sách, như xây dựng, ban hành bộ thủ tục hành chính về BHTN thực hiện trên môi trường điện tử theo hướng xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu điện tử về thu, chi BHTN kết nối liên thông để quản lý và thực hiện giải quyết chế độ nhanh chóng, hiệu quả, giảm bớt các sai sót; xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu về thị trường lao động, cơ sở dữ liệu biến động lao động tại các tổ chức, doanh nghiệp đồng bộ, thông suốt, cập nhật liên tục, kết nối với cơ sở dữ liệu thu, chi BHTN để hỗ trợ cho công tác thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, xét duyệt hưởng...; xây dựng, hình thành các Trung tâm dịch vụ việc làm điện tử để phục vụ người lao động phù hợp với chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ của đất nước.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác quản trị thị trường lao động, quản lý biến động lao động của các tổ chức, doanh nghiệp để có kế hoạch chủ động hỗ trợ, quản lý người lao động

khi bị thất nghiệp hay có việc làm và điều tiết thị trường lao động phát triển đúng hướng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn. Tăng cường các biện pháp hỗ trợ giao dịch của thị trường lao động, tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin (mạng internet, website...), đẩy mạnh hoạt động của Sàn giao dịch việc làm.

Sáu là, nghiên cứu đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách BHTN phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng, vùng, miền bảo đảm hiệu quả gắn với phát triển đối tượng tham gia; nghiên cứu xây dựng kênh thông tin hỗ trợ, giải đáp vướng mắc của người lao động, người sử dụng lao động về các chính sách lao động, việc làm và BHTN; nghiên cứu, áp dụng bộ nhận diện hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm thực hiện BHTN thống nhất trên toàn quốc, chuẩn hóa trang thiết bị đón tiếp, tương tác với người lao động.

Bảy là, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động nhằm giúp người thất nghiệp chuyển đổi nghề nghiệp để nhanh chóng có việc làm mới; thường xuyên nghiên cứu đặc điểm, yêu cầu về chuyên môn, kỹ năng của các nghề nghiệp mới xuất hiện, các nghề mới nổi để phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phù hợp.

Tám là, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN nhằm rà soát, phát hiện những vấn đề phát sinh để hoàn thiện chính sách, pháp luật; đồng thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về BHTN để có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời; ban hành chế tài xử phạt hành vi vi phạm pháp luật về BHTN để phòng, tránh có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về BHTN.

Chín là, tăng cường hợp tác liên ngành, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BHTN nhằm nâng cao hiệu quả của chính sách, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về mô hình tổ chức thực hiện BHTN, hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực nhân sự để xây dựng mô hình tổ chức thực hiện BHTN ở Việt Nam hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở thông lệ quốc tế và tiêu chuẩn tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia phê chuẩn./.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.*
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.*
3. Quốc hội, *Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2010.*
4. Quốc hội, *Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019.*
5. Chính phủ, *Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.*
6. Chính phủ, *Nghị định số 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP.*
7. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.*
8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 hướng dẫn thực hiện Điều 52 Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.*
9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH.*
10. Bộ Tài chính, *Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 29/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính.*
11. Cục Việc làm, *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện bảo hiểm thất nghiệp, ngày 12/7/2019.*
12. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, *Thông tin báo chí: 10 Kết quả nổi bật của ngành BHXH Việt Nam năm 2024, ngày 03/01/2025.*
13. Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, *Báo cáo nghề phổ biến trên thị trường lao động Việt Nam.*
14. Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm, *Báo cáo số 24/TTQGĐVVL-NVBHTN ngày 25/02/2025 về tình hình thực hiện bảo hiểm thất nghiệp trên toàn quốc năm 2024.*